

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
THANH THANH CONG – BIEN HOA
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 30./2025/CV/TTCBH
No.: 30./2025/CV/TTCBH

Tây Ninh, ngày 21 tháng 1 năm 2025
Tay Ninh, 21 January, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi / To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / *Vietnam Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội / *Hanoi Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh / *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: SBT

- Địa chỉ/*Address*: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (0267) 3753.250

Fax: (0276) 3839.834

- E-mail: info@ttcagris.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa công bố thông tin Báo cáo Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng (kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024), chi tiết theo báo cáo đính kèm./ *Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company disclosure the periodic report on the principal and interest payment status of public corporate bonds (reporting period from 1st January 2024 to 31 December 2024), details according to the attached file.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/1/2025 tại đường dẫn <https://ttcagris.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/cong-bo-thong-tin?year=2025&cate=2>/ *This information was published on the company's website on 21/1/2025, as in the link https://ttcagris.com.vn/investors-relations/cong-bo-thong-tin-0?year=2025&cate=2*



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật
Legal representative



ĐẶNG HUỲNH ỨC MY

Chủ tịch HĐQT
Chairlady of BOD



CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA
THANH THANH CONG – BIEN HOA
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Tây Ninh, ngày 21 tháng 1 năm 2025
Tay Ninh, 21 January, 2025

BÁO CÁO

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENTS

Kính gửi / To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Vietnam Exchange

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/ Report on bond principal and interest payments
(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024/ Reporting period from 01/01/2024 to 31/12/2024)
Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

T T N o	Mã chứng khoán Securities code	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity date	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	SBT121002	36 tháng/ 36 months	26/01/2021	26/01/2024	351,04	6,59	351,04	9,05	0,00	0,00

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on bond ownership according to the
type of investors
(Kỳ báo cáo từ 12/10/2023 đến ngày 31/12/2024/ Reporting period from 12/10/2023 to 31/12/2024) **
Đơn vị: Tỷ VND/ Unit: Billion VND

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage (%)
I. Nhà đầu tư trong nước/ Domestic investors						
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ Institutional investors						
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions *	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ Investment funds	37,57	10,71	-37,57	-10,71	0,00	0,00
c) Công ty chứng khoán / Securities companies	9,13	2,60	-9,13	-2,60	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm / Insurance companies	32,50	9,26	-32,50	-9,26	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ Other organisations	27,71	7,89	-27,71	-7,89	0,00	0,00



Loại Nhà đầu tư <i>Type of investors</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes during the period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing balance</i>	
	<i>Giá trị Value</i>	<i>Tỷ trọng Percentage (%)</i>	<i>Giá trị Value</i>	<i>Tỷ trọng Percentage (%)</i>	<i>Giá trị Value</i>	<i>Tỷ trọng Percentage (%)</i>
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	160,14	45,62	-160,14	-45,62	0,00	0,00
II. Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức/ <i>Institutional investors</i>						
a) Tổ chức tín dụng/ <i>Credit institutions *</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	22,91	6,53	-22,91	-6,53	0,00	0,00
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	11,39	3,24	-11,39	-3,24	0,00	0,00
d) Công ty Bảo hiểm/ <i>Insurance companies</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	30,44	8,67	-30,44	-8,67	0,00	0,00
2. Nhà đầu tư cá nhân/ <i>Individual investors</i>	19,25	5,48	-19,25	-5,48	0,00	0,00
Tổng/ <i>Total</i>	351,04	100,00	-351,04	-100,00	0,00	0,00

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/ *Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.*

** Ngày 12/10/2023 là ngày chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện thanh toán lãi trái phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ *12/10/2023 is the record date for bondholders to receive interest payments at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

Nơi nhận/ *Recipients:*

- Như trên/ *As above;*
- Lưu DN/ *For company records.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH
CÔNG - BIÊN HÒA
THANH THANH CONG – BIEN HOA
JOINT STOCK COMPANY**



**Đặng Huỳnh Vũ Mỹ
CHỦ TỊCH HĐQT**